

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**

Bản án số: 131/2026/HS-ST
Ngày: 02-7-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hào

Bà Nguyễn Thị Diên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7
- Ninh Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình tham gia phiên
tòa:** Ông Mai Hoàng Hải - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2026/TLST-HS ngày 09-6-2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2026/QĐXXST-HS ngày 18-6-2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn V**; sinh ngày 20-5-1991; giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số: 034091000897; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: **thôn V, xã Đ, tỉnh Hưng Yên**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lái xe; họ và tên bố: **Trần Văn T**, sinh năm 1960; họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1962; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ: **Vũ Thị T2**, sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03-10-2007 **Công an huyện T**, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Bá V1**, sinh ngày 01-01-1950; số căn cước công dân: 036050016014; nơi đăng ký thường trú: **A N, phường N, tỉnh Ninh Bình**; nơi ở hiện tại: **Số H đường T, phường N, tỉnh Ninh Bình** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh **Nguyễn Bá T3**, sinh ngày 14-7-1981; số căn cước công dân: 036081009421; nơi đăng ký thường trú: **Số A N, phường N, tỉnh Ninh Bình**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Bá V2**, sinh ngày 30-4-1983; số căn cước công dân: 036083013605; nơi đăng ký thường trú: **Số A N, phường N, tỉnh Ninh Bình**. Người đại diện theo ủy quyền của anh **Nguyễn Bá V2**: Anh **Nguyễn Bá T3**, sinh ngày 14-7-1981; số căn cước công dân: 036081009421; nơi đăng ký thường trú: **Số A N, phường N, tỉnh Ninh Bình**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 03-5-1985; số căn cước công dân: 036185019512; nơi đăng ký thường trú: **Số C V, phường N, tỉnh Ninh Bình**. Người đại diện theo ủy quyền của chị **Nguyễn Thị H**: Anh **Nguyễn Bá T3**, sinh ngày 14-7-1981; số căn cước công dân: 036081009421; nơi đăng ký thường trú: **Số A N, phường N, tỉnh Ninh Bình**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02-11-2025, **Trần Văn V** (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC có giá trị đến ngày 07-11-2025 do **Sở Giao thông vận tải tỉnh T** cấp, là nhân viên lái xe của **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C**; địa chỉ **số E Tổ dân phố số B, xã T, tỉnh Hưng Yên** có chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải có giá trị đến ngày 19-9-2026 và chứng chỉ đào tạo về vận chuyển hàng hoá nguy hiểm theo quy định) điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FAW biển kiểm soát 17H – 056.60 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 29R – 041.39 (đều còn thời hạn kiểm định) vận chuyển khí nén thiên nhiên của **Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C** từ **xã T, tỉnh Hưng Yên** đến **Công ty trách nhiệm hữu hạn K** ở **khu công nghiệp Q, phường P, tỉnh Bắc Ninh** đi trên **Quốc lộ A** theo hướng từ tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, **V** dừng xe ô tô chờ đèn tín hiệu giao thông tại khu vực giao nhau giữa **Quốc lộ A với Quốc lộ B** và đường đê **sông H** tại làn đường ở giữa. Khi đèn tín hiệu cho phép đi thẳng chuyển sang màu xanh, **V** quan sát thấy phía trước và gương chiếu hậu hai bên các phương tiện bắt đầu di chuyển nên **V** vận hành di chuyển xe ô tô tiến lên phía trước. Do không quan sát gương cầu lồi phía trước bên phải nên **Viễn** không phát hiện được ông **Nguyễn Văn V3**, sinh ngày 19-11-1956; nơi đăng ký thường trú: **Số A N, phường N, tỉnh Ninh Bình** điều khiển xe đạp cùng chiều bên phải đang di chuyển từ bên phải sang bên trái phía trước đầu xe ô tô dẫn đến phần ba đờ sóc bên phải xe ô tô của **Viễn** va chạm với chắn bùn phía sau bánh xe đạp, đẩy ông **V3** và xe đạp đổ ngã ra đường, ông **V3** bị hàng bánh phía trước bên phải xe ô tô đầu kéo chèn qua người tử vong.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường tại Km 100+500 Quốc lộ A trải nhựa phẳng được phân chia thành hai chiều đường xe chạy ngăn cách nhau bằng dải phân cách cứng. Chiều đường từ tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Ninh Bình rộng 13,5m được chia thành 03 làn đường xe chạy được phân chia bằng vạch sơn màu trắng đứt đoạn, làn thứ nhất rộng 6,1m giáp lề đường bên phải, trên mặt đường sơn mũi tên màu trắng chỉ hướng đi thẳng và rẽ phải, làn đường thứ hai ở giữa rộng 4,75m trên mặt đường sơn mũi tên màu trắng chỉ hướng đi thẳng, làn đường thứ ba giáp dải phân cách cứng rộng 2,65m trên mặt đường sơn mũi tên màu trắng chỉ hướng rẽ trái. Lấy mép đường bên phải trên chiều đường từ tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Ninh Bình làm mép đường chuẩn, lấy cột đèn số 50 tại lề đường bên phải theo chiều đường hướng từ tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Ninh Bình làm mốc chuẩn.

(1) Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 17H – 056.60 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 29R – 041.39 đỗ trên làn đường thứ hai, đầu xe hướng về tỉnh Ninh Bình, đuôi xe hướng về tỉnh Hưng Yên, trục ngoài hàng bánh sau cùng tính từ trước về sau bên phải cách mốc 8,1m, cách mép đường chuẩn 6,42m. Trục ngoài hàng bánh đầu tiên tính từ trước về sau bên phải cách mép đường chuẩn 6,1m.

(2) Dải vết cày chiều hướng từ tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Ninh Bình, kích thước (7,7x1,04)m, điểm đầu cách trục hàng bánh sau cùng tính từ trước về sau xe ô tô (1) về hướng Ninh Bình 7,18m, cách mép đường chuẩn 6,75m, điểm cuối kết thúc tại chân chống và góc trái giỏ xe đạp trên mặt đường cách mép đường chuẩn 6,82m và 5,72m.

(3) Xe đạp màu xanh đỏ nghiêng phải, đầu xe quay phía mép đường chuẩn, đuôi xe quay ra lòng đường, trục bánh trước cách mép đường chuẩn 5,67m, cách mép ngoài trục hàng bánh thứ nhất bên phải xe ô tô (1) 1,1m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn 6,52m.

(4) Vết máu, mô cơ thể trên mặt đường chiều hướng từ tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Ninh Bình, kích thước (4,6x2)m, điểm đầu cách điểm đầu vết (2) 2,5m, cách mép đường chuẩn 5,93m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 6,04m trùng với mặt lán hàng bánh thứ nhất tính từ trước về sau bên phải xe ô tô (1).

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 17H – 056.60 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 29R – 041.39.

Dấu vết bên phụ (bên phải) ô tô đầu kéo:

Mặt trước ba đờ sóc trước có vết trượt xước, bong tróc sơn, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, kích thước (4x2)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 43cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 41,5cm, điểm gần nhất cách thành xe bên phải 70cm. T4 kim loại phía sau ba đờ sóc trước có vết trượt xước, mất bụi, chiều hướng từ trước về sau, kích thước (7x5)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 40cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 36,5cm. Mặt dưới khung kim loại phía trước bánh trước có vết trượt, mất bụi, kích thước (57x47)cm, tâm cách mặt đất 36,5cm. Má lốp bánh trước bên phải có vết trượt xước chiều hướng ngược chiều quay tiến của

bánh xe, kích thước (166x2)cm, điểm đầu cách số 1 trong cụm ký tự “TRA01” 20cm theo chiều quay tiến của bánh xe. La zăng bánh trước có vết trượt xước theo chiều hướng từ trước về sau, kích thước (94x1,5)cm. Bề mặt la zăng rải rác bám dính chất màu đen chiều hướng ngược chiều quay tiến của bánh xe. Mặt lăn lốp bánh trước rải rác các vết trượt, bề mặt bám dính chất màu nâu đỏ và chất dạng mô cơ thể. Mặt lăn, má lốp cụm bánh xe thứ 2 tính từ trước về sau bám dính nhiều chất màu nâu đỏ và chất dạng mô cơ. Mặt lăn, má lốp cụm bánh xe thứ 3 tính từ trước về sau bám dính nhiều chất màu nâu đỏ và chất dạng mô cơ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video từ camera hành trình 360° xung quanh xe ô tô đầu kéo biển số 17H – 056.60 ghi lại nội dung sự việc. Thu giữ mẫu sơn màu trắng tại ba đờ sóc trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 17H – 056.60.

- Xe đạp mini màu xanh:

Dấu vết bên trái:

Chấn bụn phía sau bánh sau tại vị trí thanh kim loại cố định với trục bánh sau có vết trượt xước chiều hướng từ sau về trước, bề mặt bám dính chất màu trắng, kích thước (3,5x3,3)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 46cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 43cm. Yên xe có vết trượt xước, kích thước (12x5,5)cm, điểm cao nhất cách mặt đất 79cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 76cm. Giỏ xe bị cong vênh, biến dạng, góc dưới phía trước giỏ xe có vết trượt xước, kích thước (6x1,5)cm, tâm cách mặt đất 76cm, mặt ngoài phần còn lại của giỏ xe rải rác có các vết trượt xước.

Dấu vết bên hộp xích (bên phải):

Mặt ngoài tay nắm người điều khiển có vết trượt xước chiều hướng từ trên xuống dưới, kích thước (2,5x1,5)cm, tâm cách mặt đất 104cm. Mặt ngoài vòng kim loại tay phanh có vết trượt xước, bề mặt bám dính chất màu đen, kích thước (1,2x0,3)cm, tâm cách mặt đất 106cm. Mặt ngoài tay phanh rải rác các vết trượt xước. Tay lái bị cong vênh, biến dạng, đẩy lệch từ phải sang trái, điểm cong gấp tại vị trí cách cổ phốt 06cm, cách mặt đất 91cm. Trục bánh trước có vết trượt xước, bề mặt bám dính chất màu trắng, kích thước (0,5x0,5)cm, tâm cách mặt đất 30cm. Đầu mút bàn đạp có vết trượt xước, kích thước (5x2,5)cm. Mặt ngoài góc chân chống có vết trượt xước, kích thước (3x1)cm, tâm cách mặt đất 14cm (đo trong tình trạng chân chống không chạm đất).

Thu giữ chất màu trắng bám dính tại chấn bụn phía sau bánh sau bên tay phanh trước (bên trái)

Bản kết luận giám định số 2077/KL-KTHS ngày 31-12-2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu chất rắn bám dính tại chấn bụn phía sau bánh sau bên tay phanh trước (bên trái) xe đạp mini màu xanh được niêm phong gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn trắng tại ba đờ sóc trước bên phải (bên phải) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 17H – 056.60.

Bản kết luận giám định số 2253/KL-KTHS ngày 12-12-2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh N** kết luận: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 17H – 056.60 kéo theo rơ

moóc biển kiểm soát 29R – 041.39 va chạm với xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là ba đờ sóc phía trước bên phụ (bên phải) xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 17H – 056.60 với chắn bùn phía sau bánh sau xe đạp. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 17H – 056.60 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 29R – 041.39 với xe đạp tại phía trước điểm đầu dải vết cày đánh số 2 ở làn đường thứ hai thuộc phần đường theo chiều từ Hưng Yên đi Ninh Bình. Tại thời điểm ngay trước khi xảy ra va chạm xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 17H – 056.60 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 29R – 041.39 di chuyển theo hướng Hưng Yên đi Ninh Bình.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1755/KL-KTHS ngày 10-11-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Bá V1 là do đa chấn thương. Cơ chế hình thành tổn thương trên tử thi do đè ép và va đập.

Bản kết luận giám định độc chất số 144, 145, 146, 147/KLGĐĐC-TTPY ngày 13-11-2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh N kết luận: Không tìm thấy nồng độ cồn (E) và các chất ma túy trong mẫu máu đã thu giữ của Trần Văn V và ông Nguyễn Bá V1.

Bản kết luận giám định số 2023/KL-KTHS ngày 15-12-2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 17H – 056.60 ngay trước thời điểm xảy ra va chạm trong mẫu cần giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn V và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Bá V1 190.000.000 đồng. Anh Nguyễn Bá T3, sinh năm 1981 (con trai ông V1) đại diện gia đình đã nhận số tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Văn V.

Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 17H – 056.60 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 29R – 041.39 cho ông Hoàng Văn L (đại diện Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C, tỉnh Hưng Yên), trả lại chiếc xe đạp cho anh Nguyễn Bá T3.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 177/CT-VKS-KV7 ngày 08-6-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Ninh Bình truy tố Trần Văn V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm giao thông gây hậu quả ông Nguyễn Bá V1, sinh ngày 01-01-1950 bị tử vong của mình đúng như toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ

nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Trần Văn V** từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và bị Viện kiểm sát truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cải tạo tại địa phương để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Trần Văn V** và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định nguyên nhân dẫn đến ông **Nguyễn Bá V1** tử vong, các bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 02-11-2025, **Trần Văn V** điều khiển xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FAW biển kiểm soát 17H - 056.60 kéo rơ moóc bồn chứa khí nén thiên nhiên CNG biển kiểm soát 29R - 041.39 đi trên **Quốc lộ A** theo hướng từ Hưng Yên đến Ninh Bình (có giấy phép lái xe và chứng chỉ đào tạo về vận chuyển hàng hoá nguy hiểm theo quy định). Khi đến Km 100+500 tại khu vực ngã tư giữa **Quốc lộ A với Quốc lộ B** và đường đê **sông H** thuộc địa phận **phường T, tỉnh Ninh Bình**, **Trần Văn V** không chú ý quan sát tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức nên đã để ba đờ sóc phía trước bên phải xe ô tô xô vào chắn bùn

phía sau bánh sau xe đạp của ông Nguyễn Bá V1 làm ông Nguyễn Bá V1 và xe đạp đổ ngã xuống đường, bánh xe phía trước bên phải xe ô tô đè qua người ông V1. Hậu quả ông Nguyễn Bá V1 bị chết do đa chấn thương.

Bị cáo Trần Văn V có giấy phép lái xe đúng quy định của pháp luật nhưng khi điều khiển xe ô tô bị cáo Trần Văn V đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu rõ các quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ nhưng vẫn vi phạm gây hậu quả làm chết người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm tính mạng của người khác. Do đó bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng trước khi phạm tội bị cáo Trần Văn V có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó, căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 190.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi triệu đồng*). Anh Trần Bá T5 là đại diện cho những người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ

số tiền và không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C và bị cáo Trần Văn V cũng không yêu cầu giải quyết về vấn đề dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FAW biển kiểm soát 17H – 056.60 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 29R – 041.39 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C; trả lại chiếc xe đạp mini màu xanh cho anh Trần Bá T5 là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 năm 09 tháng (*Một năm chín tháng*) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng (*Ba năm sáu tháng*) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 02-7-2026 (Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam).

Giao bị cáo Trần Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Văn V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Đ, tỉnh Hưng Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Văn V.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Văn V có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Văn V phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo **Trần Văn V** được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND Đông Tiền Hải, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng